TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh P

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày: 20-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Hồng Thanh
2. Ông Nguyễn Lâm Giang

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thế S, sinh ngày 14/02/1972; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Thôn Vân Lập, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Bố đẻ: Bùi Thế Tấn (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị Chiên, sinh năm 1936; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1971; Bị cáo có 3 người con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2008; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Thế B, sinh ngày 10/11/1995; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Thôn Vân Lập, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Bố đẻ: Bùi Thế S, sinh năm 1972; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

3. Lê Văn P, sinh ngày 07/6/1976; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Thôn Sơn Quả 3, xã Lương Phong, huyện Hiệp

Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Bố đẻ: Lê Văn Phụng (đã chết); Mẹ đẻ: Ngô Thị Tiện,sinh năm 1955; Vợ: Giáp Thị Phượng , sinh năm 1980; Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2000 con nhỏ sinh năm 2001; Gia đình bị cáo có bốn anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 18 ngày 20/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù 22/02/2013. Đã chấp hành xong án phí và tiền phạt bổ sung là 5.200.000 đồng. Phần lãi xuất của hình phạt bổ sung Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên không ủy thác thi hành cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa; Bản án hình sự sơ thẩm số 107 ngày 31/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/2016. Chấp hành xong phần án phí ngày 25/3/2015; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

4. Dương Văn T, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Thôn Đồng Nội, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Bố đẻ: Dương Văn Thêm (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1956;Vợ: Trương Thị Hiển (đã ly hôn năm 2019); Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2004 con nhỏ sinh năm 2019; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 8/10/2012 bị UBND quận 5, thành phố Hồ C Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với người nghiệm ma túy, năm 2014 chấp hành xong; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

5. Vũ Minh T, sinh ngày 14/10/1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn Nam Đồng, xã Danh T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Thôn Danh Thượng 3, xã Danh T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Bố đẻ: Vũ Đình Hùng (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Chiến , sinh năm 1962; Vợ, con: chưa có; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân Thân: Bản án hình sự số 60/2011/HS-ST ngày 18/8/2011 Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa xửa phạt 03 tháng 27 ngày về tội Trộm cắp tài sản. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2011. Giá trị tài sản trộm cắp 16.500.000 đồng (Đã chấp hành xong hình phạt tù và tiền án phí ngày 04/11/2011); Bản án hình sự số 52 ngày 26/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Giá trị tài sản trộm cắp 38.000.000 đồng. Bản án P thẩm số 236/2011/ HSPT ngày 14/12/2011 của Tòa án tỉnh Bắc Giang xử phạt Vũ Minh T 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Chấp hành xong tù ngày 15/8/2012 và chấp hành xong tiền án phí ngày 23/12/2011); Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án

nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt Vũ Minh T 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", 07 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ" tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung hai tội là 20 tháng tù; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam theo Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa từ ngày 29/12/2020. Hiện đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 40 ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa. Bị cáo hiện đã được trích xuất từ Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:***

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Chùa, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

**** Người làm chứng:***

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Vân Lập, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Thân Nhân T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Khanh, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thanh Lâm, xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tiền, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/12/2020, bị cáo Dương Văn T đến nhà bị cáo Bùi Thế S chơi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi T chuẩn bị về thì S nói với T "đi lấy cho ít đồ" (T hiểu ý S bảo T đi mua hộ S ma túy tổng hợp dạng đá về để bán) T đồng ý. Sau đó S đưa 1.400.000 đồng cho Bùi Thế B - sinh năm 1995 là con trai của S và bảo B đến nhà Thân Nhân Chung, sinh năm 1992, trú tại thôn Đồng Khanh, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang lấy cho S số tiền 1.500.000 đồng là tiền Chung nợ S rồi đưa cho T số tiền 2.900.000 đồng và đi cùng với T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N9-4551 chở B đi lên nhà Chung lấy tiền. Khi đến gần nhà Chung, T đỗ ở ngoài đường, B đến cổng nhà Chung gọi Chung. Chung ra ngoài cổng đưa cho B số tiền 1.500.000 đồng, B cầm tiền đi ra chỗ T đang chờ và cùng T đi đến nhà Vũ Minh T - sinh năm 1990, trú tại thôn Nam Đồng, xã Danh T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến gần cổng nhà T, T bảo B đưa 2.900.000 đồng cho T và bảo B đứng ở ngoài đợi (B không biết T cầm tiền để đi mua ma túy), T đi vào trong sân nhà T, gặp T, T nói " Để cho hộp 5" (ý là T bảo T bán cho 2.900.000 đồng tiền ma túy đá), T nói không đủ, chỉ còn 2.700.000 đồng, T đồng ý và nói bán cho 200.000 đồng tiền "trắng" nghĩa là 200.000 đồng tiền ma túy heroine, T nói "hết rồi". Sau đó, T vào trong nhà một lúc sau quay lại đưa cho T 01 túi nilon màu trắng đầu có rãnh khóa B nhựa bên trong đựng các chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá. T cầm số ma

túy T đưa cho và trả T số tiền 2.700.000 đồng, T cầm ma túy trên tay trái và quay ra chở B về nhà S. Khi về đến nhà S, T đưa cho S số ma túy trên, còn số tiền 200.000 đồng mua ma túy thừa T giữ lại không đưa cho S và tiêu sài cá nhân hết. Cầm gói ma túy T đưa, S vào trong nhà ngang chia số ma túy mà T đưa cho vào các đoạn ống nhựa để bán lẻ, còn T ngồi cắt ống hút để S chia ma túy, được một lúc thì ống hút bị ướt và hết nên T không cắt nữa, S bảo B đi mua ống hút về để S chia ma túy (lúc này B mới biết lúc trước đi cùng T đến nhà T là đi mua ma túy và S bảo B mua ống hút về để chia ma túy). Khi B mua ống hút về thì T đã về, số ma túy T đưa cho S chia được 35 đoạn, rồi S cho hết số ma túy trên vào 01 lọ nhựa màu trắng có chữ Pharcoter có nắp đậy để ở đầu giường ngủ của S, khi nào có người hỏi mua thì lấy ra bán.

Khoảng 09 giờ 30 phút sáng ngày 29/12/2020, bị cáo Bùi Thế S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98L7-0065 đến nhà bị cáo Lê Văn P để mua ma túy tổng hợp dạng hồng phiến về để bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ cùng ngày S đến nhà P, gặp P, S nói "để cho 2 triệu ma túy hồng phiến" và đồng thời đưa 2.000.000 đồng cho P, P đồng ý cầm tiền của S và lấy từ trong túi quần ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng 40 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt có chữ WY là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến đưa cho S, Ngoài ra, P khuyến mại cho S 01 gói giấy bạc bên trong đựng chất cục Bt màu trắng là ma túy heroine để S sử dụng. S cầm số ma túy P đưa cho đút vào túi áo trước ngực rồi đi về nhà. Khoảng 12 giờ 00 phút S về đến nhà, lúc này trong nhà ngang nơi S ngủ có Dương Văn T và Nguyễn Văn T - sinh năm 1960 trú tại thôn Thanh Lâm, xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đang ngồi chơi, còn B đang thả diều ở ngoài cổng. S vào ngồi uống nước với T và T. Ngồi uống nước một lúc, S bỏ 01 một gói giấy bạc bên trong đựng ma túy heroine mà P cho S trước đó ra lấy một ít đưa cho T để T cho vào kim tiêm để sử dụng, và một ít cho vào tờ giấy bạc để S và T sử dụng chung, phần còn lại S để ở ô thoáng trên tường. Lúc này, có người thanh niên Nguyễn Hoàng Trang tự khai sinh năm 1992 trú tại thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và Đoàn Văn C, sinh năm 1993, trú tại thôn Tiền, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến nhà S, gặp B ở ngoài cổng, Trang nói với B "bố có nhà không"? B trả lời "có". Trang đưa cho B 300.000 đồng và bảo bán cho 2 nước một ngô (B hiểu ý là bán cho 200.000 đồng tiền ma túy đá và 100.000 đồng tiền ma túy dạng hồng phiến) nên B đồng ý và cầm 300.000 đồng mà Trang đưa rồi vào nhà lấy ma túy, khi vào trong nhà B nói với S "đồ đâu bán cho thằng ngoài cổng", S đưa cho B B 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 40 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến mà S mua của P trước đó và chỉ cho B lọ nhựa màu trắng bên trong đựng 35 đoạn ống nhựa chứa ma túy tổng hợp dạng đá ở đầu giường ngủ. B lấy lọ nhựa màu trắng chứa ma túy tổng hợp dạng đá ở đầu giường ngủ ra, sau đó lấy 02 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, trong đó có một đoạn mầu hồng, một đoạn màu xanh lá cây, bên trong mỗi đoạn đựng chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp và 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng là ma túy tổng hợp ở bên trong túi nilon màu trắng ra đưa cho Trang, số ma túy còn lại B đút vào túi quần và quay ra thả diều, đúng lúc đó thì Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên bắt quả tang

B và Trang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do hoảng sợ Trang vứt số ma túy đang cầm trên tay xuống cống, B chạy vào trong vườn bưởi phía sau nhà ở của S và vứt 01 túi nilon bên trong đựng 39 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến ở rãnh nước thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Khi phát hiện Công an bắt giữ B và Trang ở ngoài cổng, T ở trong nhà S đang chuẩn bị sử dụng ma túy đã bơm hết ma túy trong bơm kim tiêm ra ngoài bẻ kim và vứt bơm kim tiêm đi. Quá trình bắt quả tang vật chứng thu giữ bao gồm:

- Thu giữ tại mặt đường trước cổng ra vào nhà Bùi Thế S 02 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, trong đó có một đoạn mầu hồng, một đoạn màu xanh lá cây, bên trong mỗi đoạn đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; Thu giữ ở mặt đất phía trong cổng ra vào nhà Bùi Thế S 01 viên nén hình tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Tất cả số ma túy trên được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT".

- Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Bùi Thế B đang mặc khi bị bắt 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy, bên ngoài có chữ "PHARCOTER" bên trong đự 33 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu gồm các màu vàng, đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, tím, hồng, trắng bên trong các đoạn ống nhựa đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; Thu giữ tại rãnh nước trong vườn bưởi phía sau nhà ở của Bùi Thế S 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong đựng 39 viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là ma túy tổng hợp. Bùi Thế B khai nhận đó là ma túy B vứt ra khi bị bắt. Tất cả số ma túy trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT1".

- Thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của Bùi Thế B đang mặc khi bị bắt số tiền 450.000 đồng, gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng và 03 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng; Thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 98L7-0065 màu sơn đen, đỏ nhãn hiệu "ORIENTAL" đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, không có yếm, của Bùi Thế S.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên T hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thế B và Bùi Thế S, kết quả khám xét thu giữ: 01 đoạn giấy bạc, một mặt có bám dính chất màu đen thu tại mặt bàn uống nước trong phòng ngủ của Bùi Thế S; 01 gói giấy bạc, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong đựng chất cục Bt màu trắng nghi là ma túy Heroine, thu tại ô thoáng dưới cùng phía trên bàn uống nước trên tường phòng ngủ của Bùi Thế S; 01 túi nilon màu trắng có rãnh khóa B nhựa, có viền màu đỏ, bên trọng đựng 10 viên nén màu hồng đỏ, túi nilon được quấn tròn và quấn dây cao su màu vàng bên ngoài, thu trên nền phòng ngủ, bên dưới ghế gỗ cuối giường của Bùi Thế S. Tất cả số ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX".

Ngày 29/12/2020, bị cáo Dương Văn T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, kiểu dáng Dream biển kiểm soát 98N9-4551, xe không có gương chiếu hậu, không có yếm, xe cũ đã qua sử dụng, xây xát, nứt vỡ nhiều chỗ, trên xe không có tài sản đồ vật gì khác.

Căn cứ lời khai của bị cáo Bùi Thế S, ngày 29/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã T hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Lê Văn P.

Quá trình khám xét P tự nguyện giao nộp: Tại túi quần phía trước bên trái quần của Lê Văn P đang mặc có 01(môt) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa B nhựa, có viền màu đỏ bên trọng đựng: 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá; 01 tờ giấy trắng được gấp lại, bên trong có 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa chất cục Bt màu trắng nghi là ma túy heroine. Lê Văn P khai nhận đó là ma túy của Lê Văn P, được niêm phong trong phong bì "KX1"; Tại túi quần phía trước bên phải chiếc quần Lê Văn P đang mặc số tiền 570.000 đồng.

Cùng ngày 29/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên T hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Vũ Minh T. Kết quả không thu giữ được gì.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Bùi Thế S, bị cáo Bùi Thế B và kết quả khám xét khẩn cấp, ngày 29/12/2020, Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Lê Văn P và bị cáo Dương Văn T.

Ngày 29/12/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số 11 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định vật chứng thu giữ được niêm phong trong các phong bì "QT", "QT1", "KX", "KX1".

Tại kết luận giám định số 09/KL-GĐ ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"4.1.Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có: 01 (một) đoạn màu hồng và 01 (một) đoạn màu xanh lá cây) là ma túy, có tổng khối lượng 0,019 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ là ma túy, có khối lượng 0,047 gam, loại Methamphetamine.

4.2. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT1" được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 33 (ba mươi ba) đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu gồm các màu vàng, đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, tím, trắng và hồng, được đựng trong 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy, bên ngoài có chữ "PHARCOTER" là ma túy, có khối lượng 2,149 gam, loại Methamphetamine; 39 (ba mươi Cn) viên nén hình tròn màu hồng đỏ được gói trong 01 (một) gói nilon màu trắng là ma túy, có khối lượng 3,810 gam, loại Methamphetamine.

4.3. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "KX" được niêm phong gửi giám định: Chất màu đen bám dính trên một mặt của 01 (một) mảnh giấy bạc không tìm thấy thành phần chất ma túy, không xác định được khối lượng (do lượng mẫu quá ít); Chất cục Bt màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,024 gam, loại Heroine; 10 (mười) viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa B nhựa, viền màu đỏ, túi nilon được cuộn tròn và quấn dây cao su màu vàng bên ngoài là ma túy, có tổng khối lượng 0,977 gam, loại Methamphetamine.

4.4. Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "KX1" được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa B nhựa, viền màu đỏ: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói ni lon màu trắng, được gói trong

một gói ni lon màu đen không tìm thấy thành phần chất ma túy, có khối lượng 3,713 gam; Chất cục Bt màu trắng đựng trong 01 (một) gói ni lon màu đen, được gói trong 01 (một) gói giấy màu trắng là ma túy, có khối lượng 2,783 gam, loại Heroine."

Quá trình điều tra, bị cáo Dương Văn T khai nhận, khi S nhờ T đi mua ma túy thì T biết S nhờ T mua ma túy về cho S để bán kiếm lời.

Đối với số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang là ma túy của S mục đích để bán kiếm lời. Ngày 29/12/2020, S đã đưa số ma túy trên cho B để bán cho Trang, số ma túy còn lại B cất vào túi quần ai hỏi mua thì bán. B không có mục đích sử dụng số ma túy trên. Số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của S và B là 10 (mười) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, B không biết S để số ma túy ở đó từ khi nào và với mục đích để làm gì. Bùi Thế S thừa nhận 01 đoạn giấy bạc, một mặt có bám dính chất màu đen là đoạn giấy bạc S và T đang sử dụng ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố các bị cáo Bùi Thế S, Bùi Thế B, Lê Văn P, Dương Văn T, Vũ Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Bị cáo S, B theo điểm i khoản 2 Điều 251 của B luật hình sự; bị cáo P theo điểm p khoản 2 Điều 251 của B luật hình sự; bị cáo T, T theo khoản 1 Điều 251 của B luật hình sự.

*Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thế S, Bùi Thế B, Lê Văn P, Dương Văn T, Vũ Minh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58 B luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thế S từ 8 năm 6 tháng tù đến 9 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2020. Phạt bổ sung bị cáo S 5.000.000 đồng.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 58 B luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thế B từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2020.

Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 B luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2020. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 B luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 B luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Minh T từ 3 năm tù đến 3 năm 6 tháng tù; tổng hợp hình phạt 20 tháng tù của bản án số 21 ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa buộc bị cáo T phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án từ 4 năm 8 tháng tù đến 5 năm 2 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Bùi Thế B, Dương Văn T, Vũ Minh T.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo S, B, P, T, T đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của B luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa một số người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 293 của B luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/12/2020, tại nhà của bị cáo Vũ Minh T, T đã có hành vi bán trái phép 2.168 gam ma túy Methamphetamine với giá 2.700.000 đồng cho bị cáo Dương Văn T để T đưa cho bị cáo Bùi Thế S bán kiếm lời.

Khoảng 10 giờ ngày 29/12/2020, tại nhà của bị cáo Lê Văn P, P có hành vi bán trái phép 3.857 gam ma túy Methamphetamine và 01 gói ma túy heroine với giá 2.000.000 đồng cho bị cáo Bùi Thế S. Ngoài ra P còn tàng trữ 2.783 gam ma túy Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 29/12/2020, tại nhà ở của bị cáo Bùi Thế S. Bị cáo S đưa cho bị cáo Bùi Thế B 6,025 gam ma túy Methamphetamine để bán kiếm lời. Bị cáo B đã bán 0.066 gam ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Hoàng Trang tự khai sinh năm 1992 trú tại thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Ngoài ra, bị cáo S còn cất giấu 0.977 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo S, bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của B luật hình sự. Bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của B luật hình sự. Các bị cáo T, bị cáo

T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của B luật hình sự

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

- Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo S có vai trò Cnh, chủ mưu, lôi kéo bị cáo T và bị cáo B phạm tội. Bị cáo T là người giúp sức tích cực, là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán ma túy và giúp S chia nhỏ ma túy để bán. Bị cáo P, bị cáo B trực tiếp thực hiện mua bán ma túy, bị cáo T là người trực tiếp bán ma túy cho T để kiếm lời. Do vậy, bị cáo S trong vụ án này có vai trò cao nhất, sau đó đến bị cáo P, bị cáo B và cuối cùng là bị cáo T, bị cáo T.

- Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, hành vi của các bị cáo bị cáo mua bán ma túy với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản thân các bị cáo và xã hội. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo có T độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của B luật hình sự. Riêng bị cáo T tại phiên tòa có khai bị cáo tham gia quân đội từ năm 2009 đến năm 2010, tại bản án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa cũng có nhận định bị cáo T tham gia B đội, nên bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 của B luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

Về nhân thân:

- Bị cáo S, B là người có nhân thân tốt.

- Bị cáo P là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử hai lần về tội ma túy năm 2011, năm 2014 nhưng bị cáo không lấy đó là bài học lại tiếp tục có hành vi phạm tội về ma túy.

- Bị cáo T có nhân thân xấu, năm 2012 bị UBND Quận 5, thành phố Hồ C Minh đã đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với người nghiện ma túy, năm 2014 chấp hành xong không lấy đó làm bài học lại tiếp tục con đường phạm tội.

- Bị cáo T có nhân thân xấu, năm 2011, năm 2021 đã từng bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội con đường phạm tội.

Từ những phân tích trên, đánh giá về nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Ngoài hình phạt Cnh, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của B luật hình sự phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo S, B, P, T, T để sung ngân sách Nhà nước vì trong vụ án này các bị cáo đều khai nhận mua bán ma túy với mục đích để bán kiếm lời và các bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xilanh bị cáo T khai nhận chuẩn bị dùng sử dụng ma túy Cơ quan điều tra đã T hành truy tìm. Tuy nhiên, không tìm thấy nên Cơ quan điều tra không thu giữ được đối với chiếc xilanh trên. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với trong một phong bì ký hiệu "QT" mẫu tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine đã được sử dụng hết trong quá trình giám định; mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,037 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định. Trong một phong bì ký hiệu "QT1" mẫu tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 2,073 gam; mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 3,777 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định. Trong một phong bì ký hiệu "KX" mẫu chất màu đen bám dính trên một mặt của mảnh giấy bạc không tìm thấy thành phần ma túy được sử dụng hết trong quá trình giám định; mẫu chất cục Bt màu trắng là ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định 0,018 gam; mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,948 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định. Trong một phong bì ký hiệu "KX1" mẫu tinh thể màu trắng không tìm thấy thành phần ma túy còn lại sau giám định 3,536gam; mẫu chất cục Bt màu trắng là ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định 2,718 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định. Bốn phong bì trên được niêm phong lại B dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định.

Đây là vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và kết luận giám định là chất ma túy, vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử thấy cần phải tịch thu tiêu huỷ vật chứng trên.

- Đối với số tiền 450.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang của bị cáo Bùi Thế B, B khai nhận số tiền 300.000 đồng là tiền B bán ma túy cho Trang mà có. Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền này. Còn đối với số tiền còn lại 150.000 đồng là số tiền của bị cáo B không L quan đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo B nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 570.000 đồng là tiền bị cáo P bán ma túy cho bị cáo S có được. Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền này.

- Đối với số tiền 2.700.000 đồng của Vũ Minh T đã thu lời từ việc bán ma túy cho T; số tiền 1.430.000 đồng của Lê Văn P đã thu lời từ việc bán ma túy cho Bùi Thế S. Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu số tiền trên để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L7-0065, không có gương chiếu hậu, không có yếm là chiếc xe mô tô S khai chiếc xe mô tô này là tài sản riêng của S, S mua của một người ở xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, ngày 29/12/2020, S sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy về bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã T hành tra cứu xác định chiếc xe mô tô trên đăng ký tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Toán – sinh năm 1955 trú tại thôn Ngọc Lĩnh, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên. Qua xác minh ông Toán đã chết năm 2020, chị Phạm Thị Huyền – sinh năm 1987 trú tại thôn Ngọc Lĩnh, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang khai nhận ông Toán trước đây có sở hữu chiếc xe trên nhưng đã bán chiếc xe từ lâu không biết bán cho ai, không có giấy tờ mua bán. Kết quả tra cứu chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do vậy, xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc sở hữu của Bùi Thế S. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, kiểu dáng Dream biển kiểm soát 98N9-4551, xe không có gương chiếu hậu, không có yếm, xe cũ đã qua sử dụng. Kết quả tra cứu xác định tên chủ sử dụng Vũ Minh Toản – sinh năm 1977 trú tại thôn P T, xã Danh T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra làm việc với ông Toản, ông Toản cho biết ông đã bán chiếc xe trên từ lâu không nhớ bán cho ai, địa chỉ ở đâu. Kết quả tra cứu chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô trên là của bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1956 trú tại thôn Chùa, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang là mẹ đẻ của T mua từ năm 2019 sau đó cho T để T sử dụng. Do vậy, xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc sở hữu của Dương Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo T khai chiếc xe máy đó là của mẹ bị cáo bà L cho bị cáo, bà L trình bày tại phiên tòa mua xe cho bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại, nay chiếc xe đó thuộc quyền sở hữu của T, bà không có ý kiến gì. Bị cáo T khai tại phiên tòa bị cáo đã sử dụng chiếc xe này để đi mua bán ma túy. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

* Đối với người đàn ông bán ma túy cho P Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã T hành xác minh, tuy nhiên do thông tin ít nên không xác định được người thanh niên này là ai. Cơ quan điều tra đã T tách phần tài liệu L quan đến người thanh niên này để tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ xử ly theo quy định. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về nguồn gốc số ma túy T bán cho T, T khai nhận mua ma túy của người đàn ông ở Yên Phong, Bắc Ninh với giá 3.000.000 đồng. Khi về T bớt lại một ít ma túy để sử dụng và bị Công an huyện Hiệp Hòa bắt khởi tố về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" số ma túy còn lại T bán cho T. Khi mua ma túy của người đàn ông ở Bắc Ninh, T đứng ngoài phòng trọ không nhìn thấy mặt, không biết tên tuổi địa chỉ của người đàn ông này nên không có căn cứ xác minh đối tượng. Cơ quan

điều tra đã tách phần tài liệu của người đàn ông này khi nào xác minh và có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với đối tượng Nguyễn Hoàng Trang tự khai sinh năm 1992 trú tại thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang là người mua ma túy của Bùi Thế B. Quá trình đưa Trang về trụ sở làm việc lợi dụng sơ hở Trang đã bỏ trốn, hiện này không biết ở đâu. Qua xác minh ở xã Ngọc Châu không có đối tượng Nguyễn Hoàng Trang nào có địa chỉ nêu trên. Số ma túy Trang mua của B để sử dụng chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nên cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu của Nguyễn Hoàng Trang khi nào xác minh và có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với anh Thân Nhân Chung, sinh năm 1992, trú tại thôn Đồng Khánh, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang khi đưa tiền cho B trả nợ cho S Chung không biết B sử dụng số tiền trên vào mục đích gì nên anh Chung không vi phạm pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với anh Đoàn Văn C là người đi cùng Trang đến nhà S nhưng không biết mục đích Trang đến để mua ma túy nên C không vi phạm pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với 0.024 gam ma túy Heroine bị cáo S tàng trữ để sử dụng, tuy nhiên số lượng ma túy tàng trữ không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên Cơ quan điều tra chuyển tài liệu đến Công an huyện Tân Yên để xử lý vi phạm hành Cnh đối với Bùi Thế S về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Dương Văn T, ông Nguyễn Văn T, bị cáo Bùi Thế S. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Tân Yên để ra quyết định xử phạt hành Cnh đối với các bị cáo Bùi Thế S, Dương Văn T, ông Nguyễn Văn T theo quy định. Bị cáo Bùi Thế S là người nghiện sử dụng trái phép chất ma túy và cho T và T cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà S nên hành vi của S không cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí:

Các bị cáo S, B, P, T, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của B luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ, L quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của B luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của B luật hình sự đối với bị cáo Bùi Thế S.

Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của B luật hình sự đối với bị cáo Bùi Thế B.

Căn cứ điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của B luật hình sự đối với bị cáo Lê Minh P.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của B luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn T.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của B luật hình sự đối với bị cáo Vũ Minh T.

Khoản 1 Điều 47 của B luật hình sự.

Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 1 Điều 292, Điều 293; Điều 331, khoản 1 Điều 333 của B luật tố tụng hình sự.

Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Xử:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thế S, Bùi Thế B, Lê Văn P, Dương Văn T, Vũ Minh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

[2] Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bùi Thế S 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/12/2020.

Phạt bổ sung B tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo S.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thế B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/12/2020.

Phạt bổ sung B tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo B.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn P 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/12/2020.

Phạt bổ sung B tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo P.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/12/2020.

Phạt bổ sung B tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo T.

- Xử phạt bị cáo Vũ Minh T 05 (năm) năm tù. Tổng hợp với bản án số 21/2021/HSST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt bị cáo 13(mười ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 07 (bẩy) tháng tù về tội " Trốn khỏi nơi giam", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung hai tội là 20 (hai mươi) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 06 (sáu) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2020.

Phạt bổ sung B tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo T.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Trong một phong bì ký hiệu "QT" mẫu tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine đã được sử dụng hết trong quá trình giám định; mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,037 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định.

+ Trong một phong bì ký hiệu "QT1" mẫu tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 2,073 gam; mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 3,777 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định.

+ Trong một phong bì ký hiệu "KX" mẫu chất màu đen bám dính trên một mặt của mảnh giấy bạc không tìm thấy thành phần ma túy được sử dụng hết trong quá trình giám định; mẫu chất cục Bt màu trắng là ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định 0,018 gam; mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,948 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định.

+ Trong một phong bì ký hiệu "KX1" mẫu tinh thể màu trắng không tìm thấy thành phần ma túy còn lại sau giám định 3,536gam; mẫu chất cục Bt màu trắng là ma túy, loại Heroin còn lại sau giám định 2,718 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định.

(Bốn phong bì trên được niêm phong lại B dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 870.000 đồng (tám trăm bẩy mươi nghìn) thu giữ của bị cáo B, bị cáo P từ tài khoản tạm gửi của Công an huyện Tân Yên số: 3949.0.9048607 tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô Biển kiểm sát 98L7-0065, màu sơn đỏ, nhãn hiệu "ORIENTAL" đã qua sử sụng, chất lượng không kiểm tra, không có gương chiếu hậu, không có yếm.

+ 01(một) chiếc xe mô tô Biển kiểm sát 98N9- 4551, nhãn hiệu LONCIN, kiểu dáng Dream, xe không có gương chiếu hậu, không có yếm, xe cũ đã qua sử dụng, xây xát, nứt vỡ nhiều chỗ, trên xe không có tài sản, đồ vật tài liệu gì khác, không kiểm tra chất lượng.

- Trả lại cho bị cáo B số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) từ tài khoản tạm gửi của Công an huyện Tân Yên số: 3949 0 9048 607 tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu của bị cáo Vũ Minh T số tiền số 2.700.000 đồng (hai triệu bẩy trăm nghìn đồng); Truy thu của bị cáo Lê Văn P số tiền 1.430.000 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí:

Các bị cáo S, B, P, T, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân